

Bài văn mẫu Phân tích truyện ngắn Chí Phèo tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Nam Cao, cây bút cuối của văn học giai đoạn 1930 – 1945, nhưng nhờ có ông và các phẩm xuất sắc của mình, Nam Cao đã làm bùng sáng cả một giai đoạn văn học, ông đã góp phần không nhỏ vào mảng tranh hiện thực xã hội Việt Nam trước cách mạng. Hai đề tài chủ yếu của ông gồm người nông dân và người trí thức, trong đó đề tài người nông dân là nổi bật hơn cả. Với đề này truyện Chí Phèo đã trở thành áng văn bất hủ của Nam Cao nói riêng và của văn học Việt Nam nói chung.

Tác phẩm ban đầu có tên là Cái lò gạch cũ do chính nhà văn đặt, nhưng sau đó đổi thành Đồi lúa xứng đôi, do nhà xuất bản đổi, nhằm tăng tính giật gân, gây chú ý với bạn đọc. Cuối cùng Nam Cao đổi tên tác phẩm thành Chí Phèo, nhằm làm nổi bật nhân vật trung tâm của tác phẩm, đề cao giá trị hiện thực và nhân đạo qua nhân vật này.

Chí Phèo là một đứa trẻ mồ côi, bị bỏ rơi ở lò gạch cũ, Chí được anh thả ống lươn nhìn thấy nhặt về, mang cho một bà góa mù nuôi, sau đó bà góa mù bán cho bác phó cối không con, bác phó cối mất đi thì sống trong sự đùm bọc của dân làng. Khi Chí lớn lên làm canh điền cho Bá Kiến, là một con người lương thiện, chăm chỉ làm lụng, nhưng vì bị bà ba gọi vào bóp chân, Bá Kiến thấy được nỗi cơn ghen nên đã đẩy Chí Phèo vào tù. Từ một người nông dân hiền lành, chất phác, mang trong mình những mơ ước giản dị, chông cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải,... Chí Phèo đã bị Bá Kiến và nhà tù thực dân làm cho tha hóa, biến chất.

Hắn ở tù về đã trở thành một người khác hẳn: Cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt cong cong, hai mắt gườm gườm..., mặc bộ quần áo tây vàng với quần nái đen, phanh áo để lộ hình xăm. Hắn trở thành con quỷ dữ của làng Vũ Đại, uống rượu say khướt để chửi trời, chửi đời, hắn lăn ra ăn vạ mọi người,... Chí Phèo lương thiện đã trở thành thằng lưu manh, liều lĩnh, lấy sự lưu manh để kiếm sống qua ngày. Bị Bá Kiến lợi dụng, Chí Phèo trở thành tay sai cho cái ác, hắn triền miên trong cơn say, làm bất cứ điều gì mà người tay sai bảo, gây nên biết bao tội ác và thực sự trở thành con quỷ của làng Vũ Đại.

Trong những cơn say triền miên, chưa từng có lúc nào Chí sống trong sự tỉnh táo. Nhưng hôm ấy là một ngày rất khác, Chí uống say ở nhà Tự Lãng, trên đường về nhà thấy ngứa ngáy nên Chí ra sông tắm, ở đây Chí gặp Thị Nở, họ ăn nằm với nhau. Nửa đêm Chí bị cảm nôn mửa, nhờ có Thị Nở nếu không có lẽ Chí đã chết. Sau những cơn say triền miên, đây là lần đầu tiên Chí tỉnh, hắn nhận thức được cuộc sống xung quanh: mặt trời đã lên cao với ánh nắng vàng rực rỡ, những âm thanh của cuộc sống nghe vui vẻ quá đó là tiếng chim, tiếng những người đàn bà đi chợ bán vải về, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá. Những âm thanh mà bấy lâu nay Chí không còn nghe, không còn để ý nữa. Từ nhận thức về cuộc sống, Chí chuyển về nhận thức chính mình: hắn nhớ về quá khứ tươi đẹp, với mơ ước giản dị, chông cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải,... mong ước thật giản dị và đẹp đẽ. Nhưng hiện tại chỉ là con số không tròn trĩnh, Chí nhận ra mình không vợ, không con, không tài sản, không được công nhận và bản thân đã đi sang dốc bên kia cuộc đời. Tương lai đáng sợ mở ra trước mắt, đói rét, bệnh tật và cô độc. Nhưng chính trong lúc

hắn đang miên man suy nghĩ, thị Nở xuất hiện với bát cháo hành trên tay, hắn đón nhận bằng tất cả sự xúc động và biết ơn. Hắn ăn cháo hành và chưa bao giờ thấy nó ngon đến vậy, hắn khóc, nước mắt của một kẻ tưởng chừng đã bị cướp mất nhân tính vĩnh viễn. Ngạc nhiên và cảm động (“mắt ươn ướt”) vì đây là lần đầu tiên được đàn bà cho, đây là lần đầu tiên Chí Phèo được ăn cháo, lần đầu được săn sóc bởi bàn tay đàn bà. Năm ngày sống với thị Nở đã giúp Chí hồi sinh, khao khát được làm lành với mọi người, được làm người lương thiện và thị Nở sẽ là người mở đường cho hắn.

Niềm hạnh phúc không được bao lâu, thị Nở trình bày với bà cô về ý định nên duyên với Chí và bị gạt phát đi. Thị Nở - một người dở hơi, đùng đùng đến cự tuyệt Chí. Ban đầu hắn cười vì nghĩ Thị trêu đùa mình, rồi hắn nghĩ ngợi và hình như đã hiểu sự việc, hắn ngăn người ra không nói được gì. Thị Nở bỏ về, Chí có đuổi theo cũng chị là vô cũng, Chí đau đớn, phần uất đến tận cùng. Hắn uống nhưng uống lại càng tỉnh, hơi cháo hành thoang thoảng đâu đây, hắn ôm mặt khóc rung rức. Trong nỗi đau tột cùng hắn xách dao tìm đến nhà thị Nở để đâm chết cả nhà Thị, nhưng cuối cùng hắn đến nhà Bá Kiến như một thói quen. Nhưng đồng thời Chí Phèo mơ hồ nhận ra kẻ thù đích thực, nhận ra nguyên nhân gốc rễ đẩy mình vào bi kịch không phải cô cháu Thị Nở mà là Bá Kiến. Chí giết Bá Kiến và tự hủy hoại chính mình. Đây là lựa chọn duy nhất của Chí, bởi hắn không thể làm người lương thiện vì làng Vũ Đại không chấp nhận hắn. Hắn cũng không thể làm con quý vì bản thân đã thức tỉnh. Chết là lựa chọn duy nhất của Chí Phèo. Cái chết của Chí là lời tố cáo đánh thép, sắc bén vào xã hội đương thời đã đẩy con người vào bước đường cùng.

Ngoài nhân vật Chí Phèo, Thị Nở cũng là một nhân vật đặc sắc trong tác phẩm. Thị Nở là người quá lứa, lỡ thì, xấu ma chê quỷ hờn, lại thêm tính dở hơi ngăn ngợ những người đàn trong cô tích, có dòng giống mã hủi. Bản thân thị Nở hội tụ đầy đủ những yếu tố không có cơ hội tìm kiếm cơ hội hạnh phúc cho bản thân. Số phận của thị cũng hết sức bi đát, thảm hại. Nhưng bản thân thị lại là người biết yêu thương, chăm sóc những người xung quanh. Trong đêm gặp Chí, Chí bị cảm lạnh, Thị là người đưa Chí về và chăm sóc chu đáo, đắp manh chiếu cho Chí rồi mới về. Dường như về rồi Thị Nở vẫn chưa yên tâm, thị động lòng thương thức dậy nấu cháo cho Chí. Thị cũng như bao người phụ nữ khác khao khát yêu thương và được yêu thương. Thị Nở sẵn sàng vượt qua định kiến, đến ở với Chí Phèo năm ngày, đó là quãng thời gian đẹp đẽ nhất, hạnh phúc nhất trong đời Thị. Nhưng cuối cùng Thị vẫn không thể vượt qua những định kiến, nghe lời bà cô, Thị Nở đã cự tuyệt tình cảm của Chí, khước từ mở đường cho Chí về với con người lương thiện. Xây dựng nhân vật Thị Nở góp phần làm nổi bật nhân vật Chí Phèo, thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm. Không chỉ vậy, nhờ có Thị Nở Chí Phèo mới được hồi sinh, quá đó thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả, niềm tin vào bản chất lương thiện của con người. Nhưng cũng chính Thị Nở là người đẩy Chí Phèo vào bị kịch bị cự tuyệt làm người. Tác phẩm đã truyền tải giá trị hiện thực: vạch trần bộ mặt xấu xa của xã hội thực dân nửa phong kiến.

Nghệ thuật xây dựng nhân vật đặc sắc: Chí Phèo điển hình cho người nông dân Việt Nam bị tha hóa trước cách mạng ; nghệ thuật phân tích diễn biến tâm lí nhân vật hợp lí, giàu ý nghĩa. Cốt truyện giàu kịch tính, mang đến những bất ngờ, hấp dẫn cho người đọc. Ngôn ngữ sống động, điêu luyện, gần gũi như lời ăn tiếng nói hàng ngày nhưng vẫn giàu giá trị nghệ thuật.

Với tác phẩm Chí Phèo, tác giả đã phơi bày, vạch trần bộ mặt của xã hội thực dân nửa phong kiến phi nhân tính, đã đẩy con người vào bước đường cùng, tha hóa về nhân hình và nhân tính. Nhưng bên cạnh đó còn thể hiện giá trị nhân đạo sâu sắc, niềm tin vào bản chất tốt đẹp trong mỗi con người. Qua tác phẩm cũng thể hiện lòng cảm thương với số phận người nông dân bất hạnh.



Dàn ý Phân tích truyện ngắn Chí Phèo của Nam Cao

I. Mở bài

- Vài nét tiêu biểu về tác giả Nam Cao: Ông được xem là đại diện xuất sắc nhất của văn học hiện thực ở chặng đường phát triển cuối cùng của khuynh hướng này

- Giới thiệu tác phẩm Chí Phèo: Truyện ngắn kết tinh thành công của Nam Cao trên đề tài nông thôn, nông dân và là một kiệt tác trong nền văn xuôi trước cách mạng

II. Thân bài

1. Làng Vũ Đại - không gian nghệ thuật của truyện ngắn

- Đây chính là không gian nghệ thuật của truyện bởi toàn bộ những chuyện của Chí Phèo đều diễn ra tại đây

- Mâu thuẫn giai cấp gay gắt, âm thầm mà quyết liệt, không khí tối tăm, ngột ngạt.

- Đời sống của người nông dân vô cùng khổ cực bị đẩy vào đường cùng không lối thoát, bị tha hóa.

⇒ Không gian nghệ thuật làm cơ sở đi sâu khai thác hình tượng nhân vật, đồng thời thấy được giá trị hiện thực, nhân đạo của tác phẩm

2. Nhân vật Bá Kiến

- Tiếng cười Tào Tháo, mềm nắn rắn buông, dùng đầu bò trị đầu bò... ⇒ Xảo quyệt, gian hùng, thủ đoạn

- Nhân cách ti tiện bỉ ổi, dâm dăng, ghen tuông và độc ác

⇒ Điển hình cho loại địa chủ cường hào ở nông thôn Việt Nam trước cách mạng

3. Hình tượng nhân vật Chí Phèo

a. Sự xuất hiện của nhân vật

- Hắn vừa đi vừa chửi...: sự xuất hiện tự nhiên

- Qua tiếng chửi, chân dung nhân vật hiện lên: Kẻ lưu manh cứ rượu vào là chửi nhưng đằng sau đó thấy Chí Phèo mong muốn được coi là người bình thường

b. Lai lịch, cuộc đời Chí Phèo trước khi ở tù

- Hoàn cảnh xuất thân: không cha, không mẹ, không nhà, không cửa

- Tuy vậy, Chí vẫn giữ những phẩm chất tốt đẹp:

+ Là một con người lương thiện làm ăn chân chính với ước mơ giản dị và có lòng tự trọng

c. Sự biến đổi của Chí Phèo sau khi ra tù

- Sự kiện Chí Phèo bị bắt vào tù:

+ Vì Bá Kiến ghen với vợ hắn.

+ Chế độ nhà tù thực dân đã biến Chí trở thành lưu manh, có tính cách méo mó và quái dị.

- Hậu quả của những ngày ở tù:

+ Hình dạng: biến đổi thành con quỷ dữ ⇒ Chí Phèo đã đánh mất nhân hình.

+ Nhân tính: triền miên trong cơn say, đập đầu, chửi bới, phá phách và làm công cụ cho Bá Kiến ⇒ Chí Phèo đã đánh mất nhân tính.

- Quá trình tha hóa của Chí Phèo: Đến nhà Bá Kiến trả thù ⇒ Chí mắc mưu, trở thành tay sai cho Bá Kiến

⇒ Chí đã bị cướp đi cả nhân hình lẫn nhân tính

d. Cuộc gặp gỡ giữa Chí Phèo và Thị Nở

- Tình yêu thương của Thị Nở đã đánh thức bản chất lương thiện của Chí Phèo.

+ Về nhận thức: Nhận biết được mọi âm thanh trong cuộc sống.

+ Nhận ra bi kịch trong cuộc đời của mình và sợ cô đơn, cô độc

+ Về ý thức: Chí Phèo thèm lương thiện và muốn làm hòa với mọi người.

- Hình ảnh bát cháo hành là hình ảnh độc đáo, chân thật và giàu ý nghĩa: lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng Chí được ăn trong tình yêu thương và hạnh phúc.

⇒ Chí Phèo đã hoàn toàn thức tỉnh

e. Bị kịch bị cự tuyệt

- Nguyên nhân: do bà cô Thị Nở không cho Thị lấy Chí Phèo → định kiến của xã hội .

- Diễn biến tâm trạng của Chí Phèo:

+ Lúc đầu: Chí ngạc nhiên trước thái độ của Thị Nở

+ Sau Chí hiểu ra mọi việc: xách dao đến nhà Bá Kiến đâm chết Bá Kiến và tự sát.

⇒ Cái chết của Chí Phèo là cái chết của con người trong bi kịch đau đớn trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống làm người.

4. Đặc sắc nghệ thuật

- Xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình.

- Nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật sắc sảo.

- Ngôn ngữ giản dị, diễn đạt độc đáo.

- Kết cấu truyện mới mẻ, tưởng như tự do nhưng lại rất chặt chẽ, lôgic.

- Cốt truyện và các tình tiết hấp dẫn, biến hóa giàu kịch tính.

III. Kết bài

- Khẳng định lại những nét tiêu biểu nhất về mặt nội dung và nghệ thuật của tác phẩm Chí Phèo
- Với tác phẩm này, nam Cao đã tố cáo mạnh mẽ xã hội thực dân nửa phong kiến và đồng thời trân trọng, phát hiện và khẳng định bản chất tốt đẹp của con người ngay cả khi tưởng chừng họ đã biến thành quỷ dữ

Bài văn mẫu số 2: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Khi nhận định về các tác phẩm của Nam Cao, Nguyễn Hoàn Khung cho rằng: “Trong mảnh sáng tác về nông dân của Nam Cao, người đọc thường gặp những nhân vật xấu xí, thô lỗ cục cằn và những chuyện nhục nhã của họ. Chính vì thế mà một số người tỏ ra hoài nghi giá trị hiện thực và nhân đạo của ngòi bút Nam Cao, có biết đâu rằng, chính với đám nhân vật “có vấn đề” đó mà cái nhìn hiện thực và quan điểm nhân đạo của nhà văn mới thể hiện rõ, đầy đủ nhất”.

Và nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên của Nam Cao là một nhân vật “có vấn đề” như thế, nhưng chính những lời văn mà tác giả viết về nhân vật này và những bi kịch mà y phải chịu đựng đã thể hiện được giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc của tác phẩm mà Nam Cao muốn gửi gắm qua nhân vật này.

Chí Phèo có một tuổi thơ thật bất hạnh: Ngay từ khi chào đời, Chí Phèo đã là một đứa con hoang, bị bỏ rơi trong cái lò gạch cũ và không biết cha mẹ mình là ai. Chí lớn lên nhờ sự đùm bọc, cứu mang của dân làng. Lớn lên Chí đi ở hết nhà này đến nhà nọ. Cứ như thế, Chí lớn lên bình yên giữa những người dân nghèo khổ nhưng hiền lành. Chí cũng có ước mơ riêng của mình, đó là có một gia đình nho nhỏ “chồng cuốc mướn, cày thuê, vợ dệt vải”.

Đến năm hai mươi tuổi, Chí trở thành một chàng trai có vẻ đẹp toàn vẹn từ ngoại hình mạnh khỏe cho đến nội tâm hiền lành. Nhưng rồi Chí đi làm cho nhà Bá Kiến và cũng chỉ vì chuyện ghen tuông vợ vẫn Chí bị đẩy vào tù, sau bảy, tám năm biệt tích trở về làng giờ đây Chí Phèo đã hoàn toàn thay đổi từ ngoại hình cho đến tính cách.

Ngoại hình của Chí thật đáng sợ: cái đầu cạo trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen và rất cong cong, hai mắt gờm gờm trông gớm chết. Ngoại hình ấy ẩn chứa một tính cách đã hoàn toàn thay đổi, không còn tính cách “lành như đất” nữa mà giờ đây hẳn chuyên đi đập đầu, rạch mặt ăn vạ, hẳn lấy rượu để bầu bạn với mình và rồi trong cơn say hẳn đến nhà Bá Kiến để trả thù nhưng kết quả của cả hai lần là hẳn đã bị Bá Kiến “ru ngủ” bằng rượu, thịt và tiền.

Và rồi từ đó, Chí rơi vào trạng thái mất phương hướng, không biết ai là kẻ thù của cuộc đời mình và lại tiếp tiếp tục rơi vào cái bẫy mà Bá Kiến đã giăng sẵn, hẳn vào tù vì Bá Kiến và rồi khi ra tù lại tiếp tục biến mình thành tay sai cho chính kẻ thù của mình, còn gì nhục nhã hơn là điều đó.

Cứ thế, cuộc đời hẳn trượt dài trong những bi kịch, hẳn không làm gì ngoài việc rạch mặt, ăn vạ để đòi tiền, để đâm chém những ai không cùng phe cánh với cụ Bá. Cuộc đời hẳn chìm trong cơn

say, hấn ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say và đánh nhau trong cơn say, “hấn đã phá tan bao nhiêu gia đình, đập vỡ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt bao nhiêu người lương thiện”.

Cứ như thế đời hấn trượt dài, nhìn vào mặt hấn người ta không biết hấn bao nhiêu tuổi. Cuộc đời hấn đã xem như là bỏ đi, nhân hình bị hủy hoại, nhân tính bị xói mòn. Cả làng Vũ Đại đều tránh mặt hấn mỗi lần hấn đi qua. Ngay cả bản thân hấn cũng quên sự có mặt của hấn ở trên đời.

Nhưng rồi người nông dân bị lưu manh hóa ấy cuối cùng cũng đã thức tỉnh. Trong tâm hồn tưởng chừng như chai đá ấy của Chí vẫn còn le lói một ánh sáng của lương tâm, lương thiện chỉ cần có cơ hội thôi là sẽ bùng sáng. Và Nam Cao đã cho Chí một cơ hội để ánh sáng ấy có dịp bùng lên, đó là cho Chí được gặp gỡ với Thị Nở. Chính cuộc gặp gỡ ấy, sự chăm sóc ân cần của Thị cùng bát cháo hành nóng hôi nghi ngút khói đã làm sống dậy bản chất lương thiện của Chí.

Được Thị Nở chăm sóc, Chí Phèo rất ngạc nhiên vì xưa nay nào hấn có thấy ai tự cho ai cái gì, hấn phải dọa nạt hay cướp giật mới có. Lần đầu tiên khi tỉnh giấc, hấn băng khuâng nghe tiếng chim hót, tiếng cười nói của những người đi chợ và cùng với đó là khát vọng được sống một cuộc sống khác, được hòa nhập cùng mọi người, họ sẽ nhận hấn vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện. Hấn tự đặt ra câu hỏi cho mình: hấn có thể làm bạn được sao lại chỉ gây thù? Thị Nở chính là người mà Chí đặt niềm tin vào, Chí tin Thị Nở sẽ là chiếc cầu nối giúp Chí trở về với cuộc sống đó.

Nhưng rồi, khát khao sống một cuộc sống lương thiện của hấn vừa mới được nhen nhóm thì đã bị dập tắt. Chiếc cầu nối ấy đã bỏ hấn mà đi chỉ vì lời nói của bà cô: “đàn ông đã chết hết cả rồi hay sao mà lại phải lấy một thằng không cha, không mẹ chỉ biết rạch mặt ăn vạ”, bỏ lại Chí với nỗi đau khổ đến tột cùng, hấn đau xót nhận ra rằng sẽ chẳng còn chiếc cầu nào mang hấn về với cuộc sống của những người lương thiện nữa.

Những lời lẽ cuối cùng đã bộc lộ tất cả bi kịch nội tâm của Chí: “Tao muốn làm người lương thiện (...). Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những mảnh chai trên mặt này? Tao không thể là người lương thiện nữa. Biết không!”.

Và cuối cùng, bi kịch đã biến thành thảm kịch. Tột đỉnh của sự khổ đau đã biến thành tột đỉnh của sự căm thù, uất hận. Chí thấy kẻ thù trước mắt cướp đi tình yêu của hấn chính là bà cô Thị Nở nhưng trong sâu thẳm tâm hồn có lẽ hấn vẫn ý thức được ai mới chính là kẻ thù gây nên một chuỗi dài bi kịch của cuộc đời mình.

Hấn xách dao đến nhà bà cô Thị Nở nhưng lại đi thẳng đến nhà Bá Kiến, Chí Phèo đã đâm chết Bá Kiến rồi tự kết liễu cuộc đời mình. Trong sự bế tắc đến tột cùng, Chí đã tự tìm ra lối thoát cho riêng mình, đó là cái chết, chết để kết thúc tất cả bi kịch của cuộc đời Chí.

Nhân vật Chí Phèo là nhân vật tiêu biểu cho số phận của người nông dân trong xã hội nông thôn Việt Nam trước cách mạng tháng Tám. Nam Cao đã thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng của mình đối với những người có số phận bất hạnh. Ở sâu thẳm trong tâm hồn họ chính là sự khát khao hạnh phúc, được yêu thương và sống một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Bài văn mẫu số 3: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Viết về đề tài người nông dân đã có rất nhiều nhà văn thành công trong đó có tên tuổi của Nam Cao với kiệt tác “Chí Phèo” tập chung khắc họa tình cảnh và số phận của nhân vật chính bị đẩy vào mức đường cùng, bị chà đạp tàn nhẫn mất nhân hình và nhân tính. Tác phẩm đã tố cáo hiện thực xã hội cũ và thể hiện tư tưởng nhân đạo, quan điểm nghệ thuật của nhà văn.

“Chí Phèo” được viết vào năm 1941 với cái tên là “Cái lò gạch cũ” dựa vào hình ảnh cái lò gạch bị bỏ hoang xuất hiện đầu và cuối câu chuyện cho thấy sự quẩn quanh bế tắc trong cuộc sống và số phận của người nông dân trước cách mạng tháng Tám. Nhan đề này thiên về sự bi quan, ám đạm của nhà văn về đời sống và tiền đồ của nông dân nghèo. Sau đó nhà xuất bản đổi tên thành “Đôi lứa xứng đôi” hướng vào môi tình Chí Phèo-Thị Nở gây trí tò mò với người đọc. Đến năm 1946 Nam Cao lấy tên nhân vật đặt lại là “Chí Phèo” đây là sự lựa chọn thông minh và đúng đắn, mang dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Hoàn cảnh, số phận của Chí Phèo không phải là vấn đề của một tình huống cụ thể mà đó là hiện tượng phổ biến của bao người nông dân nghèo khổ trong xã hội cũ.

Câu chuyện “Chí Phèo” kể về cuộc đời và quá trình bị lưu manh tha hóa của nhân vật chính. Chí là một đứa trẻ bị bỏ hoang tại cái lò gạch cũ ở giữa đồng. Hẳn lớn lên như cây như cỏ đi ở hết nhà này tới nhà khác. Bản chất vốn hiền lành lương thiện chỉ vì cơn ghen của Bá Kiến mà bị đẩy vào tù. Bảy, tám dưới chế độ cai trị tàn bạo của nhà tù phong kiến nửa thuộc địa làm cho tâm hồn Chí bị nhuốm đen, bị tha hóa mất hết tính người, ngoại hình bị biến dạng từ lời nói đến hành động, suy nghĩ không còn là anh canh điền chất phác. Ngày trở về làng hẳn đã bị xã hội rạch nát cả bộ mặt người, bị quỷ dữ cướp đi linh hồn, bị bọn cường hào địa chủ tiêu biểu là cụ Bá hoàn thành nốt công đoạn cuối cùng biến hẳn thành “con quỷ dữ”. Kể từ đó hẳn bị mọi người ghê lạnh, xa lánh và gạch tên ra khỏi sự tồn tại của cộng đồng người làng Vũ Đại.

Mở đầu tác phẩm Nam Cao để cho nhân vật của mình xuất hiện một cách độc đáo ngất ngưỡng trong cơn say cùng với tiếng chửi. Hẳn chửi trời, chửi đời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi những đứa không chửi nhau với hẳn, chửi cha mẹ đứa nào đẻ ra hẳn. “Hắn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi”. Nhưng điều lạ ở chỗ hắn chửi nhưng không ai đáp lại, chỉ có tiếng chó sủa và tiếng chửi của một thằng say, mọi người đều nghĩ “Chắc hẳn trừ mình ra”. Cách vào truyện gây tò mò, cho người đọc băn khoăn với những câu hỏi: Tại sao Chí lại chửi nhiều đối tượng đến thế? Tại sao lại có kẻ tha hóa đến vậy? và vì sao nó chửi mà không ai thèm chửi nhau với hẳn? Nam Cao đau lòng nhận xét: “Giá hẳn biết hát thì có lẽ không cần chửi”, nếu biết hát thì Chí không phải khổ, mọi người cũng không cần nghe tiếng chửi của Chí. Cách thu hẹp đối tượng chửi cho thấy hẳn tỉnh chứ không phải là say, chửi là chửi tỉnh chứ không phải say vì rượu mà chửi. Hẳn thậm thía nỗi đau bị ghê lạnh mà càng uống càng chửi thì càng chẳng có ai quan tâm để mắt đến hẳn. Tuổi thơ Chí đã sống trong nghèo khó, bất hạnh không có tình thương để rồi giờ đây số phận hẳn vẫn không thay đổi một giọt hạnh phúc hi hữu cũng không.

Chí luôn ở trong trạng thái say tỉnh bất phân vừa về hôm trước hôm sau đã thấy ngời ngoài chợ uống rượu với thịt chó từ trưa đến xế chiều. Anh Chí xuất hiện với ngoại hình “đầu trọc lóc như thằng sắng cá! Cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì đen mà rất cong cong, hai mắt gườm gườm trông gớm chết. Hắn mặc quần nái đen với cái áo tây vàng. Cái ngực phanh đầy những nét chạm trổ rồng phượng với một ông tướng cầm chùy, cả hai cánh tay cũng thế”. Từng chi tiết được Nam Cao miêu tả thật xác đáng, Chí Phèo hiện lên dưới ngòi bút ấy đúng chất của thằng đầu bò

hồ báo. Cuộc đời của hắn với tâm hồn và nhân cách có lẽ bị biến dạng méo mó từ đây cho đến khi gặp được thị Nở.

Nam Cao lột tả cuộc đời Chí là “Một con say dài, và có lẽ hắn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ rằng có hắn ở trên đời”. Lần say thứ nhất hắn xách chai đến nhà cụ Bá để rạch mặt ăn vạ, nhưng với một con người xảo quyệt, mưu mô mà thấu lòng đối phương như cụ anh Chí nhanh chóng bị hạ gục bởi mấy lời dụ dỗ ngon ngọt, chẳng biết có họ như thế nào với Lí Cường nhưng khi nghe Bá Kiến nói thế cũng thấy dịu dịu, nguôi ngoai cơn giận. Lần thứ hai hắn đến không gây gỗ, ăn vạ mà đáng điệu hiền lành như cục đất, gãi đầu gãi tai xin cụ cho đi ở tù, hắn thấy đi tù sướng hơn nhưng thực chất là đòi miếng cơm, tấc đất. Mục đích và yêu cầu ấy thật chính đáng tuy nhiên lại bị tên địa chủ cường hào gian ác lợi dụng biến Chí thành tay sai đắc lực cho hắn. Kể từ đó Chí chìm đắm trong cơn say mà khi say hắn có thể làm bất cứ thứ gì mà người khác sai bảo. Chí là con quỷ thực sự “Hắn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao nhiêu người lương thiện” tất cả dân làng đều sợ hắn, người ta đều tránh mặt khi hắn qua. Chị Dậu nghèo đói không có tiền nộp sưu cho chồng phải bán con bán chó nhưng không bán nhân phẩm. Còn Chí bán cả linh hồn cho quỷ để rồi bị cụ tuyệt quyền làm người đến xót xa.

Như vậy cuộc đời của Chí Phèo đến đây có thể thấy rõ được hiện thực xã hội ở nông thôn Việt Nam trước cách mạng, Nam Cao đã khẳng định một sự thật đau đớn mà người nông dân lương thiện bị chà đạp về tinh thần và bị bóc lột về thể xác đến cùng cực khiến cho họ trở thành con người bị lưu manh, tha hóa.

Tuy nhiên Nam Cao không để cho nhân vật của mình mãi chìm đắm trong cơn say, với tấm lòng nhân đạo ấy ông đã cho Chí Phèo có năm ngày hạnh phúc, được sống là con người đúng nghĩa. Sau khi gặp thị Nở đây thực sự là lúc hắn từ một con quỷ dữ hồi sinh sống lại với kiếp người. Thị Nở chẳng có gì ngoài ngoại hình xấu xí ma chê quỷ hờn, cái mặt ả là sự mỉa mai của hóa công lại còn là dòng giống con nhà mã hủi, nghèo và ngán ngờ nhưng con người ấy lại có một tấm lòng ấm áp, có sự cảm thông và quan tâm chân thành với Chí Phèo. Hai con người bị cô lập trong chính xã hội loài người tìm về được với nhau, đồng điệu trong tâm hồn.

Sáng hôm sau tỉnh dậy đây là lần đầu tiên từ khi trở về hắn hết say và tỉnh táo. Chí cảm nhận được tiếng gọi tha thiết của cuộc sống: tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá, tiếng của người đi chợ nói chuyện với nhau. Cảnh tượng ấy khiến Chí nhớ về ngày xưa khi còn là anh canh điền hiền lành cũng đã từng có một thời mơ ước “Chồng cuộc mướn cày thuê, vợ dệt vải. chúng lại bỏ con lợn nuôi để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm”. Đó là một ước muốn nhỏ nhoi, bình dị như bao người nông dân nghèo khó. Hắn cũng nhìn thấy được tương lai của bản thân là bệnh tật và cô đơn. Hắn chưa bao giờ nghĩ về điều đó giờ đây đã thực sự nhận thức được hoàn cảnh của bản thân mình.

Bát cháo hành của thị khiến cho Chí cảm động vô cùng hắn hết ngạc nhiên đến khóc vì trước giờ không có ai cho không hắn cái gì, hắn chưa bao giờ được săn sóc bởi tay một người đàn bà như thế. Cứ vậy chúng thì thầm, chúng bẽn lẽn tỏ tình với nhau “Giá cứ thế này mãi thì thích nhỉ?”, “Hay mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui” và chúng có năm ngày hạnh phúc ngắn ngủi cùng nhau. Trong cơn mắt của kẻ say tình thấy thị Nở xấu vậy mà cũng có duyên vô cùng “xấu mà e lệ cũng đáng yêu”, còn thị thấy Chí không hề đáng sợ thậm chí là còn thấy hắn hiền và đáng thương. Khi ấy Chí khao khát được hoàn lương, khao khát được sống bình yên với thị, muốn làm hòa với mọi người và thị Nở là cầu nối để hắn hòa nhập với xã hội, thị là người mở

đường cho hắn. Bao nhiêu hi vọng, niềm tin, khao khát hắn đặt vào ở thị. Nhưng tiếc thay cho đôi tình nhân thị lại là người dờ hơi đem câu chuyện của mình về xin ý kiến bà cô và tất nhiên bà ta không đồng ý mà dùng những lời cay nghiệt, xia xối thị. Đến nhà Chí ả vút lại tất cả những lời nói ấy, sự tức giận ấy vào mặt hắn. Hắn đã chính thức bị cự tuyệt quyền làm người bởi định kiến xã hội, đến cả thị người duy nhất hiểu và cảm thông, chấp nhận hắn cũng gạt tay hắn ra, ngoáy cái móng đất đi ra về. Chí rơi vào bế tắc, tuyệt vọng hắn lại tìm đến rượu nhưng càng uống càng tỉnh, càng tỉnh lại càng đau khi ý thức rõ được hoàn cảnh của bản thân. Chí Phèo thực sự tỉnh để nhận diện rõ kẻ thù của mình là Bá Kiến để rồi dẫn đến hành động hắn cầm dao đâm chết cụ Bá và tự sát khi tiếng kêu đòi làm người lương thiện vẫn vang vọng trong đầu đốn, xót xa: “Tao muốn làm người lương thiện!”, “Không được! Ai cho tao lương thiện? Làm thế nào cho mất được những mảnh chai trên mặt này?” Chí chết vì ý thức nhân phẩm đã trở về, hắn không thể chấp nhận kiếp sống thú hoang nên cái chết là lựa chọn đúng đắn và hợp lý nhất. Hành động đó không phải là giết người trong vô thức, cũng không phải là vụ giết người cướp của của gã Chí Phèo lưu manh thực hiện mà đó là hành động của sự thức tỉnh về quyền sống, quyền làm người của nông dân khi đã bị dồn nén quá mức uất ức vùng lên.

Chí Phèo chết nhưng chưa hết chuyện. Khi nghe tin hắn chết dân làng kéo nhau đến xem có biết bao lời bàn tán, trong đó cũng có thị tới, thị Nở nhìn nhanh xuống bụng và “thấy thoáng hiện ra cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa và vắng người qua lại”. Phải chăng vẫn cứ quẩn quanh trong sự tồn tại ấy, nếu chế độ xã hội không thay đổi thì hết Chí Phèo bố sẽ có Chí Phèo con và còn biết bao nhiêu thằng như Chí Phèo, Năm Thọ, Binh Chức rồi cũng sẽ xuất hiện “tre già măng mọc” thể hiện cho quy luật xã hội “Ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh”.

Từ hình tượng nhân vật Chí Phèo mà nhà văn khắc họa trong tác phẩm toát lên giá trị hiện thực và giá trị nhân đạo sâu sắc. Một mặt vừa phê phán, lên án tố cáo xã hội phong kiến nửa thuộc địa tàn ác, dã man đã nhấn chìm đẩy người nông dân vào đường cùng, bị dồn nén xuống tận đáy của xã hội. Một mặt cảm thương, xót xa cho số phận người nông dân nghèo. Đồng thời Nam Cao cũng khẳng định bản chất lương thiện và khao khát hạnh phúc là bản tính tự nhiên tốt đẹp của con người không có thể lực tàn bạo nào có thể hủy diệt nó, ngay cả khi con người ta bị tha hóa, bị đẩy vào con đường lưu manh thì bản tính ấy chỉ tạm thời bị lãng quên chứ không bị mất đi, nó như ngọn lửa cháy âm ỉ dưới lớp tro tàn nguội lạnh chỉ cần gặp được ngọn gió tình người ấm áp sẽ lại bùng cháy một cách mãnh liệt.

Nam Cao cũng viết về đề tài người nông dân như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan và bao nhà văn hiện thực khác nhưng ông không đi sâu vào nạn sưu thuế, nạn chiếm đoạt ruộng đất, nạn tô tức... mà chủ yếu đi vào khai thác cuộc sống của người nông dân nghèo bị bạo lực, bị xã hội phi nhân tính tàn phá về tâm hồn và nhân cách. Truyện ngắn “Chí Phèo” là một kiệt tác, tác phẩm có giá trị đóng góp cho bộ mặt của người nông dân vào trong kho tàng văn học dân tộc. Dù trang văn đã khép lại bấy lâu nhưng người đọc vẫn nghe văng vẳng đâu đó tiếng kêu đòi làm người lương thiện của anh Chí và ám ảnh bởi chi tiết hắn giẫy đành đạch giữa bao nhiêu là máu tươi, mắt trợn ngược, mồm ngáp ngáp muốn nói nhưng không ra tiếng.

Bài văn mẫu số 4: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Trước Cách mạng tháng Tám, nhiều tác phẩm thuộc dòng văn học hiện thực phê phán viết về số phận người nông dân ra đời như Tắt đèn của Ngô Tất Tố với chị Dậu, Bước đường cùng của Nguyễn Công Hoan với anh Phan,... và không thể không kể đến Nam Cao với hàng loạt tác phẩm

xuất sắc về người nông dân Việt Nam. Trong đó nổi bật là hình tượng nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên Chí Phèo.

Trước Cách mạng tháng Tám, nhiều tác phẩm thuộc dòng văn học hiện thực phê phán viết về số phận người nông dân ra đời như Tắt đèn của Ngô Tất Tố với chị Dậu, Bước đường cùng của Nguyễn Công Hoan với anh Phan,... và không thể không kể đến Nam Cao với hàng loạt tác phẩm xuất sắc về người nông dân Việt Nam. Trong đó nổi bật là hình tượng nhân vật Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên Chí Phèo.

Chí Phèo vốn là một thanh niên hiền lành, lương thiện, là đứa con hoang bị bỏ rơi lúc mới lọt lòng. Chí được một bác phó curu mang đưa Chí về nuôi rồi đến khi bác phó chết, Chí không cha, không mẹ, không một tấc đất cắm dùi, suốt ngày đi ở cho nhà này rồi sang nhà khác, chẳng được ai ban cho chút tình thương.

Thời gian Chí Phèo đến làm canh điền cho nhà Bá Kiến, Chí được mọi người khen là hiền như đất, dù không được học hành nhưng Chí phân biệt đúng sai, phải trái khi ở trong nhà Bá Kiến. Mỗi lần bị mụ vợ Bá Kiến gọi vào bắt bóp chân, Chí "chỉ thấy nhục chứ yêu đương gì", Chí hiểu được đâu là tình yêu, đâu là sự dâm dăng đáng khinh rẻ.

Cũng như bao nhiêu khác, Chí cũng mơ về một cuộc sống gia đình ấm áp nơi "Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Nhưng rồi tất cả bị vùi dập và cuộc đời Chí trượt theo vệt dài khi Chí bị Bá Kiến đẩy vào con đường tù tội chỉ vì sự ghen tuông bạo chúa, bị kịch của cuộc đời Chí Phèo cũng bắt đầu từ đó.

Ngày Chí ra tù với sự biến dạng nhân hình, sự tha hóa nhân cách đến méo mó dị dạng. Chí từ một thanh niên khỏe mạnh, hiền lành, trở thành một đứa "đặc như thằn lằn săng đá", với "cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng, cái mặt căng căng, con mắt gườm gườm". Mọi người nhìn Chí như một con quỷ trong làng, Chí bị mọi người xa lánh, đi đến đâu cũng bị xua đuổi.

Chí ngụp lặn trong những cơn say miên man, ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, cạy cái say nó đi đập đầu, rạch mặt, chửi bới, ăn vạ, dọa nạt mọi người. Trở về làng Vũ Đại, cái mảnh đất quần ngư tranh thực, bon chen, chèn ép con người đến nghẹt thở, Chí Phèo không sống hiền lành, nhẫn nhục như ngày xưa được nữa.

Hắn lì lợm, hung dữ, tàn bạo vì thế nên chỉ sau những lời dụ dỗ của tên địa chủ lọc lõi như Bá Kiến, Chí đã trở thành một tay đòi nợ thuê, chém giết thuê, nó làm mọi thứ mà không sợ một ai. Chí đã làm theo mưu đồ của cha con nhà Bá Kiến là "Lấy thàng đầu bò để trị những thàng đầu bò". Dường như Chí của ngày xưa chết hẳn rồi, Chí của bây giờ không khác gì con quỷ dữ, một linh hồn quỷ đang tàn phá trong con người Chí Phèo.

Dường như qua từng chi tiết càng bộc lộ rõ hơn bản chất, bộ mặt của xã hội ngày xưa- một xã hội vô nhân đạo với những con người sống không có tình người, một xã hội mà Vũ Trọng Phụng gọi nó với cái tên khinh nhục là "chó đũa". Nơi mà những tên địa chủ như Bá Kiến nắm hết mọi quyền lực, thậm chí họ còn quyết định được sự sống của người khác, khi mạng sống con người không được bảo đảm.

Tưởng Chí Phèo cứ mãi đi theo, trượt dài trong bi kịch cuộc đời mình nhưng nhà văn Nam Cao đã không làm thế, ông vẫn tin tưởng sâu thẳm trong phần con của Chí vẫn tồn tại chất người. Và dường như phần người của Chí được thể hiện khi gặp được đúng người cảm thông, dang rộng vòng tay với Chí.

Đó là lúc Chí gặp Thị Nở - một người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn của làng Vũ Đại. Qua cái đêm định mệnh giữa Chí Phèo và Thị Nở, thức dậy vào sáng sớm Chí như được hồi sinh. Có lẽ lần đầu tiên từ khi ra tù trở về, Chí mới lắng nghe "tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá. Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá". Lần đầu Chí ý thức về tuổi tác, bản thân mình "đã già mà vẫn còn cô độc".

Dường như lý trí và lương tâm được đánh thức bừng sáng trong con người Chí. Một con người đắm đuối, chém mướn không biết sợ, không chút suy nghĩ tưởng chừng như sống không tình, không người nhưng Chí đã xúc động rung rung nước mắt khi bung trên tay bát cháo hành tỏa nồng hơi ấm.

Chính bàn tay, chính tình người của người phụ nữ xấu xí đã cứu vớt một con người tha hóa thức tỉnh, đánh thức phần người trong Chí thức dậy. Chí Phèo khao khát hoàn lương- trở về với hòa nhập với xã hội, với cộng đồng. Hắn mang một lòng tin rằng chính Thị sẽ là người mở đường cho hắn. Chưa bao giờ ước muốn, khao khát muốn được làm người lương thiện lại mãnh liệt, mạnh mẽ trong Chí đến thế.

Nhưng hiện thực vẫn là hiện thực, trong cái khung cảnh, tư tưởng lúc bấy giờ Nam Cao không thể rời thực tế mà bỏ mặc những định kiến cổ hủ lạc hậu được. Khao khát hoàn lương chưa kịp thực hiện, một lần nữa Chí Phèo rơi vào bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người bởi lời nói của bà cô của Thị Nở "Trai làng đã chết hết hay sao mà đi đâm đầu lấy một thằng không cha, lấy một thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ăn vạ".

Những lời định kiến của làng xã, những lời nói của bà cô đưa Thị Nở đến từ chối khát vọng hoàn lương và hạnh phúc của Chí Phèo. Trong cơn nửa say nửa tỉnh, cố níu mà không thể giữ, Chí Phèo trở thành một kẻ đáng thương và tội nghiệp. Thị Nở quay lưng bước đi cũng chính là lúc cánh cửa hoàn lương của Chí đóng sập lại. Chí lại ngập trong cơn say và tìm đến kẻ đã đẩy Chí thành một người thân tàn ma dại để trả thù và cũng kết liễu luôn đời mình.

Chết là cái kết quá đau thương nhưng nếu sống mà làm con quỷ dữ trong cái xã hội đầy nheo nhuốc ấy thì cái chết chắc sẽ là cách giải quyết tốt nhất. Đó là cái chết để bảo toàn lương tri, lương tâm, cái chết thức tỉnh cả một xã hội phong kiến cổ hủ để rồi câu nói "Ai cho tao lương thiện?" vang vọng và ám ảnh mãi không nguôi. Đúng là một bi kịch quá đau lòng đối với người nông dân trong xã hội đầy rẫy bất công.

Để làm nên một "Chí Phèo" thành công và vang bóng đến tận hôm nay ngoài nội dung, ý nghĩa của tác phẩm còn phải kể đến sự thành công trong việc xây dựng nhân vật, phân tích tâm lý nhân vật, cách sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, vận dụng đối thoại, độc thoại phù hợp để bộc lộ được hết thông điệp nhà văn muốn gửi gắm. Ngôi bút hiện thực Nam Cao đã đưa đến cho người đọc những dòng cảm xúc chân thực nhất, phải chăng vì thế mà khi nhắc đến Nam Cao thì Chí Phèo sẽ làm người ta gợi nhớ đầu tiên.

Hình tượng nhân vật Chí Phèo trong trang văn của Nam Cao giúp người sau hiểu được phần nào cuộc sống cơ khổ, chà đạp, hủy hoại con người đến tận cùng. Qua đó thể hiện được tên tuổi, ngòi bút tài hoa của nhà văn Nam Cao.

Bài văn mẫu số 5: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

“Chí Phèo” của Nam Cao là kiệt tác của văn học hiện thực phản ánh đậm nét xã hội phong kiến đầy rẫy những tội ác và bất công, đồng thời khắc họa thành công hình ảnh người nông dân bị bần cùng hóa. Đọc những trang viết của Nam Cao, người đọc có thể tưởng tượng ra được bức tranh xã hội phong kiến nhiều ám ảnh.

Xuyên suốt tác phẩm là hình ảnh nhân vật Chí Phèo – một người nông dân lương thiện nhưng bị xã hội chèn ép, chà đạp, đẩy đến bước đường cùng thành kẻ sát nhân. Nam Cao đã để cho nhân vật Chí Phèo xuất hiện ngay đầu tác phẩm bằng “tiếng chửi”. Một loạt tiếng chửi của Chí Phèo như mở màn một cuộc đời nhiều tăm tối của hắn “Hắn chửi trời, hắn chửi đất, hắn chửi cả làng Vũ Đại. Hắn chửi đứa nào đẻ ra hắn...”.

Chí Phèo sinh ra tại một cái lò gạch cũ, được người làng truyền tay nhau nuôi, đến khi hắn đi ở cho Bá Kiến. Bá Kiến vì ghen tuông mà đã đẩy Chí Phèo vào tù, nơi đó bắt đầu hình thành những oán hận và căm giận. Chí Phèo đã dần đánh mất đi bản thân, đánh mất đi sự lương thiện. Sau mấy năm ở tù, Chí Phèo về làng, trở thành một con người khác. Nam Cao đã khắc họa rõ từng đường nét trên khuôn mặt của Chí Phèo, như phản ánh sự đau lòng của chế độ và sự tha hóa của một đời người. Chí Phèo xuất hiện “Cái đầu thì trọc lóc, răng cạo trắng hớn, hai mắt gườm gườm trông gớm chết”. Hình ảnh người nông dân hiền lành đã biến mất sau những năm tháng ở tù.

Xã hội đã cướp đi nhân cách, bản tính lương thiện và cả ước muốn làm người của Chí Phèo. Hắn trở về từ nhà tù, biến thành một kẻ chuyên đi rạch mặt ăn vạ, hắn phá tan đi bao nhiêu gia đình ở làng Vũ Đại. Cả làng ai cũng sợ hắn, vì bộ mặt gớm giếc và hành động tàn bạo.

Cuộc sống của một con người thay đổi hoàn toàn, hắn lấy nghề rạch mặt, đâm thuê chém mướn làm nghề sống. Chí Phèo bị người làng xa lánh, hắn trở về làm cho nhà Bá Kiến. Lại một lần nữa người đọc thấy được sự bế tắc, bước đường cùng của Chí Phèo. Hắn lại trở về nơi ngày xưa đã đẩy hắn vào cảnh cơ cực như bây giờ. Có lẽ đây chính là sự bế tắc của người dân thấp cổ bé họng trong xã hội phong kiến.

Nam Cao đã rất thành công khi xây dựng thành công nhân vật Chí Phèo. Đây là hình tượng điển hình cho sự tha hóa trong xã hội phong kiến, là sự bế tắc, cùng đường lạc lối.

Nhưng Nam Cao đã không để cuộc đời Chí Phèo dừng lại ở đó, tác giả đã khơi gợi sự khát thèm yêu thương, khát thèm cuộc sống như một con người nơi hắn. Tình huống truyện Chí Phèo gặp Thị Nở ở vườn chuối sau lần hắn uống rượu say khướt. Thị Nở xuất hiện với bát cháo hành đã khiến người đọc vẫn cảm thấy còn chút gì đó hi vọng cho một cuộc đời bình dị. Thị Nở xấu xí, thô kệch, nhưng lại là vệt sáng trong cuộc đời tăm tối của Chí Phèo. Sự xuất hiện của Chí Phèo thực sự có ý nghĩa rất lớn đối với Chí Phèo, đánh thức lương tri, đánh thức bản tính lương thiện của hắn. “Bát cháo hành” là một chi tiết nghệ thuật giàu giá trị nhân văn, cho tình người còn lấp lánh giữa xã hội thối nát.

Sau khi gặp gỡ với Thị Nở, hẳn thấy cuộc đời ngoài kia thật tốt đẹp, nghe thấy những người đàn bà đi chợ đang nói chuyện. Hơn hết có một chi tiết, một suy nghĩ khiến người đọc chùng xuống “Hắn thấy già yếu, bệnh tật, và cô độc còn đáng sợ hơn cả đau ốm bệnh tật...hắn khát khao làm hòa với mọi người”. Có lẽ đã đến lúc hẳn nhận ra cần một cuộc sống như mọi người, không phải rạch mặt ăn vạ nữa. Cuộc sống bình dị ấy nhưng với Chí lại quá xa vời.

Xã hội phong kiến nghiệt ngã, không để cho Chí Phèo được làm người lương thiện khi bà cô của Thị Nở xuất hiện. Bà cô phản đối chuyện Thị Nở và Chí Phèo, còn dùng những từ cay độc để mắng mỏ Chí Phèo. Bà cô là hiện thân của xã hội phong kiến, cự tuyệt khát khao làm người, quyết dồn Chí vào bước đường cùng. Chính điều này đã khiến cho Hồn đau, rơi vào tuyệt vọng và quyết tìm đến nhà Bá Kiến để giết Bá Kiến.

Hình ảnh ám ảnh người đọc là hình ảnh Chí Phèo giẫy dãnh đạch, nằm giữa vũng máu ở sân nhà Bá Kiến. Hồn giết Bá Kiến và tự kết liễu cuộc đời mình. Trước khi chết Chí Phèo còn hét lên “Ai cho tao làm người lương thiện”, xã hội này không cho, con người cũng không cho. Đứng là một bi kịch quá đau lòng đối với người nông dân trong xã hội đầy rẫy bất công.

Nam Cao với ngòi bút sâu sắc đã xây dựng nhân vật điển hình trong xã hội điển hình như kéo người đọc về với thời kỳ đau thương của đất nước ta hồi đó. Nghệ thuật đặc tả tính cách, hành động đã khiến cho truyện ngắn thêm sinh động, hấp dẫn.

Bài văn mẫu số 6: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Tác giả Nam Cao sinh ra và lớn lên tại làng Đại Hoàng, một vùng quê nghèo khổ có nạn cường hào ức hiếp đời sống nhân dân thậm tệ. Từ đó, làm nên vẻ đẹp tâm hồn giàu yêu thương luôn trăn trở day dứt về số phận và cuộc đời của con người, hình thành nét phong cách nghệ thuật độc đáo trong các sáng tác của tác gia. Có thể nói, truyện ngắn “Chí Phèo” mang nét đặc trưng của một phong cách cao đẹp của Nam Cao, thể hiện đầy đủ nhất bức tranh hiện thực xã hội Việt Nam lúc bấy giờ.

Tác phẩm “Chí Phèo” được ra đời khi trào lưu phong trào văn học hiện thực phê phán phát triển mạnh mẽ nhất, dù được Nam Cao khai thác chủ đề rất quen thuộc: người nông dân, vậy mà cách thể hiện của truyện ngắn lại hoàn toàn so khác với các tác phẩm cùng thời. Không còn là một chi Dậu, anh Pha, một lão Hạc khốn đốn vì tiền sưu, thuế nặng; Chí Phèo mang nỗi đau của một chàng thanh niên nông thôn có ước bị định kiến ép trở thành một kẻ tha hóa. Cái khốn đốn đến tận cùng trong số phận của Chí Phèo chính là nguyên nhân khiến tác phẩm khẳng định vị trí của mình trong phong trào văn học hiện thực phê phán.

Xuất thân của Chí Phèo đem theo sự u uất của cả một cuộc đời hẳn. Bị bỏ rơi ở cái lò gạch cũ bên chiếc váy đụp, được anh thả ống lươn nhặt về cho bà góa mù, bà góa mù đem cho bác phó cối, để sau này bác phó cối mất đi Chí đi ở hết nhà này đến nhà khác. Tuổi thơ của hẳn đã chẳng mấy yên ổn, chẳng nhẽ sau này cũng sẽ như thế? Ấy thế mà, tương lai của hẳn lại diễn ra tệ hại hơn nữa. Cậu thanh niên mang tên Chí ấy giờ đây đã có nơi ăn chốn ở nhờ làm việc cho Bá Kiến, hẳn mang theo mình ước mơ không thể giản dị hơn, rằng sẽ sống một cuộc sống bình yên bên vợ mua mấy con lợn mà nuôi có một thửa ruộng để trồng trọt, sống như một người nông dân. Chí, chàng trai tuổi hai mươi giàu ước mơ và khát vọng. Nhưng với xã hội lúc bấy giờ, lại không cho Chí được thực hiện ước mơ đó.

Tối đến, bà Ba vợ bé của Bá Kiến, người mà lão yêu nhất luôn bắt Chí phải lên bóp chân hầu hạ bà. Tuy vậy, “hắn lại thấy khinh hơn là thích”, một con người ở tuổi hai mươi không là gỗ đá “nhưng cũng không hoàn toàn là xác thịt”. Rồi chuyện gì đến cũng đã đến, Bá Kiến, tên cường hào có giọng nói rất sang kia đã đẩy Chí bước chân vào con đường tha hóa bằng việc cho Chí vào tù, chỉ vì lão ghen với Chí. Chí bị chà đạp về đời sống tinh thần, bị Bá Kiến tước đi giấc mơ bình dị của một con người bình thường mà đỉnh cao cho hành vi đó là sự kiện Chí đi tù. Sau bảy, tám năm trở về Chí đã mang theo một hình hài khác, một con người khác với tên gọi Chí Phèo.

Bi thương bắt đầu ngay khoảnh khắc Chí bước vào làng. Người ta thấy hắn khác hẳn, cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng hớn, cái mặt thì căng căng, hai mắt gườm gườm lại thêm những nét chạm trổ rờng phượng trên ngực. Chí trở về, với những thay đổi ấy là kết quả, là bằng chứng sống cho tội ác ghê tởm của tù khổ sai, của chế độ và hành vi tàn nhẫn của Bá Kiến. Chưa dừng lại ở đó, Bá Kiến với tài trị người một lần nữa đẩy con người nửa ta nửa thực dân kia chính thức tha hóa về tâm hồn, trở thành tay sai đắc lực của lão, thay lão làm vô số việc xấu xa. Để người dân làng Vũ Đại gọi hắn bằng cái tên chính thức “Chí Phèo”, cuộc đời hắn cứ thế trôi đi “rời tung phèo” như chính cái tên của hắn vậy. Bắt đầu từ Năm Thọ kẻ Bá Kiến muốn trị mà không có dịp, rồi Đội Tào, và cứ thế Chí Phèo tự tay hủy hoại biết bao hạnh phúc của dân làng Vũ Đại, cuộc sống mà hắn hằng mong ước ở tuổi hai mươi. Hắn, rạch mặt sẽ có rượu, cứ rạch mặt sẽ có đồ ăn dần là những vết sẹo làm gương mặt hắn biến dạng, người ta chẳng còn nhớ nổi dáng vẻ trước đây của hắn, thay vì thương cảm dân làng lại thấy sợ hắn chẳng khác một con vật lạ. Chí Phèo đến nhà Bá Kiến để hỏi tội nhưng đã không đạt được mục đích, ngược lại Chí lại rơi vào cái bẫy đầy mật ngọt của hắn ta, chính thức làm tay sai để thực hiện những hành vi xấu xa thay lão.

Cuộc sống đầy rẫy lỗi lầm của Chí Phèo đã đến lúc dừng lại, kể từ khi có sự xuất hiện của Thị Nở, người đàn bà ngơ ngơ, có tật bọ đầu ngu đờ, người mà cả làng Vũ Đại tránh như tránh một con vạ rất tởm. Nam Cao không sử dụng bút pháp lãng mạn để xây dựng vẻ bề ngoài cho Thị, ngược lại Thị còn mang theo mình những nét xấu không một ai có. Nam Cao đã quan sát rất chi tiết và vô cùng tỉ mỉ, lại thêm lối viết vô cùng sắc nét và chân thực, hình tượng nhân vật nữ đã được ông miêu tả cụ thể hóa xấu đến mức “ma chê quỷ hờn”. Cuộc gặp gỡ giữa đôi lứa xứng đôi mang đến phép màu cho cuộc đời của Chí. Sau đêm tình mùa thu, bát cháo được Thị mang đến chất chứa tình người, Chí Phèo chỉ thấy nghẹn ngào đến khóe mi uơn ướn sau cái phần ngạc nhiên khi trông thấy nồi cháo nóng hôi Thị mang đến, lần đầu tiên trong cuộc đời hắn được bàn tay người phụ nữ chăm sóc, mà cao hơn nữa là hắn được cho ăn không cần phải rạch mặt ăn vạ. Bát cháo hành của Nở mang tính biểu tượng của tình yêu “đẹp” và như một bàn đạp khiến Chí mong mỗi thành một con người lương thiện. Hắn nhớ lại ước mơ thuở hai mươi, khát vọng thực hiện nó khi đã đến đến cái tuổi bên kia dốc của cuộc đời, lắng nghe những âm thanh buổi sáng yên bình trước đây hắn chưa bao giờ nghe thấy. “Hay mình sang đây ở với tớ một nhà cho vui?” lời lẽ của một kẻ si tình ấy lại được thốt ra bởi con quỷ dữ làng Vũ Đại thật khiến người đọc chẳng khỏi suýt xoa, thế rồi cái hạnh phúc vô hình ấy rồi cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Cuối cùng Thị vẫn rời xa hắn, hắn sừng sốt, níu lấy tay Thị mong muốn vớt vát lại tình yêu thế nhưng tất cả đều đã kết thúc, hắn nghĩ mọi chuyện như ngày hôm nay là do lỗi của bà cô con Đĩ Nở. Hắn lại tìm đến rượu nhưng càng uống càng tỉnh ra, chỉ hít thấy hương cháo hành. Rồi rốt cuộc hắn đã biết, hắn đã thấu cái kẻ khiến hắn thành ra ngày hôm nay không ai khác chính là Bá Kiến.

Chí Phèo đến nhà Bá Kiến và kết thúc chuỗi ngày không ước mơ, triền miên trong những cơn say. “Tao muốn làm người lương thiện” câu nói gào lên trong ruột gan Chí, khát vọng vượt khỏi tâm trí, thúc giục hắn đến đây. Nhưng “làm thế nào mất đi những mảnh chai trên mặt”, Chí

không thể trở lại con người lương thiện được nữa. Kẻ đã trượt dài trên con đường tha hóa, biến dạng thành ác quỷ, liệu có thể trở lại? Định kiến đã giết chết con người, đúng đã khiến một con người không thể hoàn lương được nữa. Hấn chết, nhưng tâm hồn luôn được sống mãi chẳng phải sẽ tốt hơn, đó là cái chết đau đớn và đầy ám ảnh, Chí Phèo phải chẳng muốn nói những lời xám hối muộn màng, lời ăn năn của một con “quỷ dữ” và lời khao khát của người nông dân lương thiện đã tìm lại được ý nghĩa của cuộc đời. Cách kết thúc mở nhưng lại hoàn toàn rơi vào bế tắc, đây cũng là cái chung của văn học trước 1945, khi cái nhà văn vẫn chưa tìm được lối thoát cho bản thân mình.

Truyện ngắn “Chí Phèo” kết thúc nhưng vẫn còn đó những ám ảnh về một chế độ nửa thực dân nửa phong kiến tàn nhẫn. Tác phẩm đã lên án mạnh mẽ, phê phán chính xác một xã hội đầy vô cảm. Với khả năng sáng tạo văn học điêu luyện kết hợp lối viết chân thực đan xen những biện pháp tu từ độc đáo, Nam Cao đã để lại một tuyệt phẩm cho văn học nước nhà. Tác phẩm kết thúc trong nỗi rung rung của người đọc, có một tình thương nỗi xót xa lan thấm trong tâm trí của người đọc, còn lại đó cả một nỗi băng khuâng cho số phận cuộc đời người dân vô tội trước năm 1945, mang cả giá trị nhân sinh sâu sắc vừa có sức mạnh tố cáo.

Bài văn mẫu số 7: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

"Khi Chí Phèo ngật ngưỡng bước ra từ trang sách của Nam Cao, người ta mới thấy đây là hiện thân đầy đủ nhất cho những gì gọi là cùng khổ của người dân cày trong một xã hội thuộc địa: bị dày đạp, cào xé, hủy hoại từ nhân tính đến nhân hình." (Nguyễn Đăng Mạnh). Người ta vẫn coi Chí Phèo như một hiện tượng lạ của văn học và đời sống, một sáng tạo đặc biệt của Nam Cao mà qua đó, bao lớp hiện thực được lật dở, bao tầng tư tưởng được cày xới.

"Chí Phèo" thật sự đã đưa tên tuổi của Trần Hữu Tri chính thức trở thành Nam Cao. Vốn là một nhà văn hiện thực đến sau, bước vào làng văn khi mà mảnh đất về người nông dân đã được lật xới nhiều lần, Nam Cao vẫn cày được những đường cày thật đẹp và nâng tác phẩm của mình trở thành tuyệt tác. Tôi cho rằng "Chí Phèo" là tác phẩm Nam Cao viết hay và sâu sắc nhất về người nông dân bởi tính hiện thực và tư tưởng nhà văn gửi trong đó.

Đi theo cách nhà văn muốn dẫn dắt người đọc, Nam Cao đã đẩy Chí Phèo ra giữa sân khấu cuộc đời với trạng thái say và chửi - một trạng thái đầy ấn tượng và ám ảnh: "Hấn vừa đi vừa chửi. Bao giờ cũng vậy, cứ rượu xong là hấn chửi." Hấn - cái cách mà Nam Cao gọi Chí Phèo - là một kẻ đang đắm mình trong men rượu và đối thoại với đời bằng tiếng chửi. Tiếng chửi có lớp có lang, có gần có xa, từ chửi trời, hấn chửi đời, rồi chửi sang cả dân làng Vũ Đại, chửi đứa nào không chửi nhau với hấn, và sau cùng là chửi "đứa chết mẹ nào đã đẻ ra hấn". Tiếng chửi như đã trở thành quy luật sống của một kẻ say, Nam Cao đã cho ta thấy trạng thái tồn tại cụ thể nhất của nhân vật, thấy được chất lưu manh trong con người hấn, và phần nào thấy được bi kịch bị cự tuyệt của Chí Phèo. Trong tiếng chửi dường như có sự cô độc. Dân làng Vũ Đại không ai ra điều, đáp lại hấn chỉ là tiếng sủa của ba con chó dữ. Chí Phèo bị gạch tên ra khỏi xã hội chăng? Vì đâu mà hấn bị cả xã hội ghê sợ và lánh tránh? Những câu hỏi gợi mở Nam Cao đặt ra từ đầu truyện đã cho ta lần bước tìm hiểu về nhân vật...

Chí Phèo vốn là một thanh niên hiền lành, lương thiện nhưng đã bị bọn cường hào ở làng Vũ Đại đẩy vào bước đường cùng. Là đứa con hoang bị bỏ rơi từ lúc mới lọt lòng, Chí được một bác phó cối không con đem về nuôi. Bác phó cối chết, Chí tứ cố vô thân, hết đi ở cho nhà này lại đi ở cho

nhà khác. Không cha không mẹ, không một tấc đất cắm dùi, Chí lớn lên như cây cỏ, chẳng được ai ban cho chút tình thương. Thời gian làm canh điền cho nhà lí Kiến, Chí được tiếng là hiền như đất. Dù nghèo khổ, không được giáo dục nhưng Chí vẫn biết đâu là phải trái, đúng sai, đâu là tình yêu và đâu là sự dâm dăng đáng khinh bỉ. Mỗi lần bị mụ vợ ba lí Kiến bắt bóp chân, Chí "chỉ thấy nhục chứ yêu đương gì". Cũng như bao nông dân nghèo khác, Chí từng mơ ước một cuộc sống gia đình đơn giản mà đầm ấm: "Chồng cuốc mướn cày thuê, vợ dệt vải. Chúng lại bỏ một con lợn để làm vốn liếng. Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Thế nhưng cái mầm thiện trong con người Chí sớm bị quật ngã và không sao gượng dậy được. Đó là lúc Chí bị Bá Kiến đẩy vào tù chỉ vì một con ghen bạo chúa, bị kịch lưu manh hóa cũng bắt đầu từ đó.

Chí ra tù, mang theo sự biến đổi nhân hình và nhân tính đến méo mó dị dạng. Từ một anh canh điền khỏe mạnh, Chí trở nên là một đũa "đặc như thừng săng đá", với "cái đầu trọc lóc, cái răng cạo trắng, cái mặt căng căng, con mắt gườm gườm. Người ta tưởng như một con quỷ dữ về làng. Chuỗi ngày sau khi ra tù, hấn ngụp lặn trong trạng thái tinh thần say miên man. Ăn trong lúc say, ngủ trong lúc say, đập đầu, rạch mặt, chửi bới, dọa nạt trong lúc say. Đau đớn hơn, sự tha hóa không chỉ hiện lên thành hình, nó còn đang dần gặm nhấm từ bên trong khi mà Chí đã tự mình bán rẻ linh hồn cho Bá Kiến. Trở về làng Vũ Đại, cái mảnh đất quần ngư tranh thực, cá lớn nuốt cá bé ấy, Chí Phèo không thể hiền lành, nhẫn nhục như trước nữa. Hấn đã nắm được quy luật của sự sinh tồn: những kẻ cùng đinh càng hiền lành càng bị ức hiếp đến không thể ngóc đầu lên được. Phải dữ dằn, lì lợm, tàn ác mới mong tồn tại. Vậy là chỉ sau những lời mời dụ ngọt nhạt của tên gian hùng lọc lõi như Bá Kiến, Chí đã trở thành một tay đi đòi nợ thuê, chém giết thuê. "Hấn đâu biết hấn đã phá bao nhiêu cơ nghiệp, đập nát bao nhiêu cảnh yên vui, đập đổ bao nhiêu hạnh phúc, làm chảy máu và nước mắt của bao người dân lương thiện". Chí Phèo đã thực hiện đúng mưu đồ của cha con nhà Bá Kiến: "Lấy thừng đầu bò để trị những thừng đầu bò". Chất Người trong hấn dường như đã cạn kiệt, linh hồn quý xâm chiếm và tàn phá hấn.

Nhưng cũng chính từ bi kịch ấy mà ta nhìn thấy bản chất, bộ mặt của cả một xã hội - một xã hội vô nhân với những những con người cạn sạch tính người, một xã hội mà Vũ Trọng Phụng gọi là "chó đêú". Ở đó, có những tên cường hào ác bá như Bá Kiến nắm mọi quyền lực, có thể tuyệt đường sống của người dân lương thiện bất cứ lúc nào, có nhà tù thực dân bắt vào một người lương thiện và thả ra một con quỷ dữ, có những người như dân làng Vũ Đại khước từ sự dung nạp và chấp nhận một người như Chí Phèo.

Tưởng như Chí đã trượt dài và lún sâu trong tấn bi kịch đời mình, nhưng Nam Cao vẫn đủ tin tưởng và trái tim nhà văn vẫn rất nhân đạo khi "cố tìm mà hiểu" chất Người trong tâm hồn của một kẻ mà phần Con đã chiếm thế. Đó là lúc Chí gặp Thị Nở - một người đàn bà xấu ma chê quỷ hờn của làng Vũ Đại. Qua cái đêm ăn nằm như vợ chồng với thị, Chí tỉnh dậy và bao nhiêu sự hồi sinh đã được đánh thức. Hồi sinh ý thức về không gian, thời gian, về tình cảm và tiếng nói con người. Lần đầu tiên trong cuộc đời, Chí nghe thấy "tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá. Có tiếng cười nói của những người đi chợ. Anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá". Cũng lần đầu, hấn ý thức được về tuổi tác của mình, về hiện tại "đã già mà vẫn còn cô độc", về quá khứ với ước mơ lành thiện khi xưa, về tương lai với "đói rét, ốm đau và cô độc". Con người ấy lần đầu có những cảm giác rất người, thức dậy cả về lương tri và lương tâm. Hấn biết lo, biết sợ, biết xúc động rung rung trước bát cháo hành tỏa nồng hơi ấm, biết ăn năn hối cải về tội ác của mình. Chính bàn tay của một người phụ nữ có dòng dõi mã hủi đã cứu đỡ hấn ra khỏi bờ vực tha hóa, để rồi không chỉ bộc lộ bản chất lương thiện vẫn luôn sẵn có trong con người, Chí Phèo còn trở dậy cả khao khát hoàn lương - trở về với xã hội loài người. Hấn tin rằng "Thị Nở sẽ mở đường cho hấn"; "Thị có thể làm hòa với hấn sao mọi người lại không thể". Chưa bao giờ, ước muốn được quay trở về

làm người lương thiện lại mãnh liệt đến thế. Chính đôi mắt tinh tế và tấm lòng cảm thương của Nam Cao đã nhìn thấy mầm thiện của một con người vốn sống lương thiện, bị xã hội tàn ác vùi dập và dày dora.

Nhưng hiện thực vẫn là hiện thực. Ngôi bút trung thành với hiện thực của Nam Cao đã không chối bỏ một sự thật khác, rằng sống trong xã hội đầy rẫy những định kiến cổ hủ lạc hậu, con người không thể sống yên ổn theo đúng nghĩa. Một lần nữa, Chí Phèo rơi vào bi kịch bị cự tuyệt quyền làm người bởi định kiến của bà cô Thị Nở. Người đàn bà ấy đã đồng dục tuyên bố rằng: "Trai làng đã chết hết hay sao mà đi đâm đầu lấy một thằng không cha, lấy một thằng chỉ có một nghề là rạch mặt ăn vạ". Cái loa của định kiến làng xã đã đưa bước chân Thị Nở đến từ chối thằng thừng khát vọng hoàn lương và hạnh phúc của Chí Phèo. Giây phút nhân vật nửa tin nửa ngờ, nửa say nửa tỉnh, cố níu mà không thể giữ, bàng hoàng đến đau đớn đã biến Chí Phèo trở thành một kẻ thật sự tội nghiệp và đáng thương. Thị Nở bước đi, cánh cửa dẫn lối về xã hội loài người đóng sầm ngay trước mặt. Chí Phèo tìm đến tên kẻ thù lớn nhất của đời mình để trả thù và cũng kết liễu luôn đời mình. Chết là một kết cục bi thảm đau đớn, nhưng là lẽ tất yếu khi sống trong xã hội đầy như nước ấy. Không được dung nạp vào xã hội chung, Chí Phèo cũng không thể trở lại làm quỹ dữ, bởi lương tri và lương tâm đã trở về. Chí có chết mới là cách giải quyết tốt nhất, dù nó thật đau đớn. Đó là cái chết bảo toàn nhân phẩm, cái chết cảnh tỉnh cho cả một xã hội, để rồi ngày nay, tiếng hỏi "Ai cho tao lương thiện?" vẫn không ngừng vang vọng và ám ảnh.

Để làm nên thành công của tác phẩm trong việc xây dựng nhân vật, không thể không kể đến nghệ thuật phân tích tâm lý bậc thầy của Nam Cao, nghệ thuật kết cấu linh hoạt theo dòng tâm lý và sử dụng những đoạn độc thoại, đối thoại phù hợp. Ngôi bút của Nam Cao đã điển hình hóa một kiểu người, một số phận trong xã hội, để ngày nay Chí Phèo vẫn là cái tên đầu tiên khi người ta nhớ về Nam Cao.

Bài văn mẫu số 8: Phân tích truyện ngắn Chí Phèo

Chỉ là một truyện ngắn, lại là truyện ngắn sáng tác sớm của Nam Cao về đề tài nông dân, nhưng Chí Phèo là sự tổng hợp, sự kết tinh của ngôi bút Nam Cao về đề tài này. Nếu như Nam Cao có thể được coi là "nhà văn của nông dân", cùng với Ngô Tất Tố, thì trước hết vì ông có Chí Phèo.

Khác với truyện ngắn cùng đề tài của tác giả, Chí Phèo có phạm vi hiện thực được phản ánh trải ra cả bề rộng không gian (một làng quê) và cả bề dài thời gian. Có thể nói, làng Vũ Đại trong truyện chính là hình ảnh thu nhỏ của xã hội nông thôn Việt Nam đương thời.

Những năm 1940 - 1945, nông thôn vẫn là một đề tài lớn trong văn xuôi khu vực hợp pháp. Các nhà văn đã đi vào đề tài này theo chiều hướng khác nhau. Trước hết là đi vào phong tục tập quán dân quê, sự lục đục giữa vợ cả và vợ lẽ, mẹ chồng và nàng dâu, dì ghẻ và con chồng, anh và em, chú bác, cô cậu và những đứa cháu bên nội, bên ngoại.

Trên bối cảnh chung của văn học hiện thực thời kì 1940 - 1945, Chí Phèo là một hiện tượng đột xuất. Giống như Tắt đèn, Bước đường cùng, Giông tố... thời Mặt trận dân chủ, Chí Phèo cũng là "bức tranh xã hội rộng lớn với những xung đột giai cấp quyết liệt". Tác phẩm gây ấn tượng đậm nét về tính đầy đặn, đa dạng nhiều màu sắc của bức tranh về đời sống xã hội nông thôn.

Song, dựng lên bức tranh xã hội ở nông thôn, Nam Cao trước hết tập trung nổi bật mỗi xung đột giai cấp đối kháng giữa bọn địa chủ cường hào thống trị và người nông dân bị áp bức bóc lột. Tức là, cũng như tác giả Tắt đèn, Bước cùng... Nam Cao đã phản ánh hiện thực nông thôn trên bình diện mâu thuẫn giai cấp.

Chí Phèo của Nam Cao đã xây dựng một hình tượng điển hình khá hoàn chỉnh về giai cấp phong kiến thống trị ở nông thôn: Bá Kiến.

Chân dung lão cường hào cáo già Bá Kiến dần dần hiện rõ trong tác phẩm những nét tính cách được thể hiện hết sức sinh động, đầy ấn tượng. Đó là khái quát "rất sang" ("bắt đầu bao giờ cụ cũng quát để thử dây thần kinh mọi người"), lối nói ngọt nhạt, và nhất là "cái cười Tào Tháo" ("cụ vẫn tự phụ hơn đời cái cười Tào Tháo ấy") - tất cả đều cho thấy bản chất gian hùng của lão cường hào "khôn róc đời" này. Nam Cao cũng hé cho thấy tư cách nhem nhuốc của "cụ tiên chỉ": đó là thói ghen tuông thâm hại của lão cường hào háo sắc mà sợ vợ - lão cay đắng nhận ra mình "già yếu quá" mà "bà Tư" thì "cứ trẻ, cứ phây phây", "nhìn thì thích nhưng mà tung tức lạ... khác gì nhai miếng bò lứt sứt khi rụng gần hết răng". Đó là chuyện lão gỡ gạc tội tệ đối với người vợ lính vắng chồng... Và bổ sung vào đó, để cho sự thối nát của nhà "cụ Bá" được hoàn chỉnh, còn có "Bà Tư" quý cái "thường gọi canh điền lên bóp chân mà lại "cứ bóp lên trên, trên nữa"... Nhà văn chỉ kể qua, nhẹ nhàng, - tuy không kém thâm thúy, chứ không sa đà trong việc soi mói đời tư thối tha của lão cường hào.

Ông tập trung ngòi bút vào việc soi sáng bản chất xã hội của nhân vật, chủ yếu thể hiện trong mối quan hệ với người nông dân bị áp bức. Đoạn độc thoại nội tâm rất mực sinh động của "cụ tiên chỉ làng Vũ Đại" về cái "nghề tổng lí" cho thấy Nam Cao chẳng những soi thấu tim đen của nhân vật mà còn tỏ ra hiểu rất sâu các mối quan hệ xã hội ở nông thôn. Bá Kiến đã lặn lẽ nghiền ngẫm về nghề thống trị, rút ra từ bốn đời tổng lí những phương châm, thủ đoạn thống trị khôn ngoan: "mềm nắn, rắn buông", "bám thằng có tóc, ai bám thằng trọc đầu", "thứ nhất sợ kẻ anh hùng, thứ hai sợ kẻ cõ cùng liều thân", "chỉ bóp đến nửa chừng", "hãy ngám ngám đầy người ta xuống sông nhưng rồi lại dặt nó lên để nó đên on"... Còn đây là chính sách dùng người của lão: "không có những thằng đầu bò thì lấy ai trị những thằng đầu bò", "thu dụng những thằng bạt mạng không sợ chết và không sợ đi tù. Những thằng ấy chính là những thằng được việc. Khi cần đến chỉ cho nó dăm hào uống rượu là có thể sai nó đến tác oai tác quái bất cứ anh nào không nghe mình (...). có chúng nó sinh chuyện thì mới có dịp mà ăn...." ... Tất cả đều nhằm sao cho vừa bóp nặn được nhiều nhất, vừa giữ chắc cái ghế thống trị. Tâm địa thâm độc tới ghê sợ của Bá Kiến còn thể hiện trong việc hất nhẹ nhàng "khích" Chí Phèo đòi nợ đội Tảo, đẩy những kẻ sẵn sàng đâm chém ấy vào chỗ chém nhau, để kẻ nào sống "cũng có lợi cụ cả"! Bá Kiến thật là một con hổ biết cười!.

Vạch khổ cho người nông dân bị áp bức bóc lột, Nam Cao không đi vào nạn sưu thuế, nạn chiếm đoạt ruộng đất, nạn tô tức, quan tham lại những, thiên tai địch họa... ở Chí Phèo và nhiều truyện nữa, nhà văn đi vào một phương khác: người nông dân bị xã hội tàn phá về tâm hồn, hủy diệt cả nhân tính, do đó, bị phủ nhận giá trị, tư cách làm người. Nỗi thống khổ ghê gớm của Chí Phèo không phải ở chỗ tất cả cuộc đời người nông dân cõ cùng này chỉ là một không: không nhà, không cửa, không cha không mẹ, không họ hàng thân thích không tác đất cắm dùi, cả đời không hề biết đến một bàn tay chăm sóc của đàn bà nếu không gặp Thị Nở..., mà chính là ở chỗ anh đã bị xã hội rạch nát cả bộ mặt người, cướp đi linh hồn người, để bị loại ra khỏi xã hội loài người, phải sống kiếp sống tối tăm của thú vật. Mở đầu truyện là hình ảnh hết sức sống động, độc đáo của Chí Phèo khật khưỡng vừa đi vừa chửi. Nhưng đằng sau cái chân dung gã say rượu chửi lảm

nhằm được vẽ bằng những nét bút tường đầu là kí họa gây cười ấy, nếu đọc kĩ còn có thể thấy một cái gì như là sự vật vĩa của một linh hồn đau đớn, tuyệt vọng. Không, tiếng chửi của Chí Phèo không hẳn là băng quơ. Hẳn từ "chửi trời" đến "chửi đời" rồi "chửi ngay tất cả làng Vũ Đại..." .Và hẳn bỗng tức tối khi thấy "không ai lên tiếng cả"... Trong cơn say hẳn vẫn cảm thấy tuy mơ hồ mà thấm thía "nông nổi" khốn khổ của thân phận. Đó là "nông nổi" không có người nào chịu chửi lại hẳn! Có nghĩa là tất cả mọi người đã dứt khoát không coi hẳn là người. Chửi lại hẳn nghĩa là còn thừa nhận hẳn là người, là còn bằng lòng giao tiếp, đối thoại với hẳn. Chí Phèo chửi cả làng với... hi vọng được người nào đó chửi lại. Những tín hiệu yêu cầu giao tiếp phát đi liên tục đó chỉ gặp sự im lặng đáng sợ. Và vẫn còn lại một mình Chí Phèo trong sa mạc cô đơn: Hẳn cứ "chửi rồi lại nghe", "chỉ có ba con chó dữ một thằng say rượu!...

Cảnh mở đầu đột ngột của thiên truyện đó chẳng những đã giới thiệu hấp dẫn tính cách độc đáo của nhân vật mà còn hé thấy tình trạng bi đát của một số phận. Chí Phèo trước hết là một hiện tượng có tính quy luật, tính phổ biến, sản phẩm của tình trạng áp bức bóc lột tàn tệ ở nông thôn Việt Nam trước đây. Đây là hiện tượng những người nông dân lao động bị đè nén thái quá đã chống trả lại để tồn tại bằng con đường lưu manh. Bá Kiến đẩy anh canh điền hiền lành vào tù; nhà tù thực dân - chỗ dựa tin cậy của bọn phong kiến trong việc đàn áp nông dân - đã tiếp tay lão cường hào để giết chết phần người trong con người Chí, biến Chí thành Chí Phèo, biến một người nông dân lương thiện thành một con quỷ dữ. Với ngòi bút hiện thực tinh táo ông vạch ra rằng, những người nông khốn khổ phải giành lấy sự tồn tại sinh vật bằng việc bán cả nhân phẩm ấy, đã trở thành lực lượng phá hoại mù quáng, dễ dàng bị bọn thống trị thâm độc lợi dụng, Vì thế mà Chí Phèo từ chỗ hung hăng đến nhà Bá Kiến, tuyên bố "liều chết với bố con" lão, chỉ cần mấy câu nói ngọt xớt, chuối cười Tào Tháo và mấy hào chỉ, đã trở thành tên tay sai mới của lão. Hiện tượng mĩ mai, đau xót rất phổ biến và có tính quy luật mà ngòi bút phân tích xã hội sâu sắc Nam Cao đã vạch ra.

Giá trị điển hình, sức mạnh tố cáo to lớn của hình tượng Chí Phèo trước hết là ở chỗ làm nổi bật lên cái hiện tượng có tính quy luật vẫn hằng diễn ra ở xã hội nông thôn đầy bất công và tội ác đương thời đó. Vấn đề của Chí Phèo là vấn đề nông dân - với ý nghĩa đó, vẫn có thể nói Chí Phèo là một hình tượng điển hình về nông dân.

Truyện ban đầu được tác giả đặt tên là Cái lò gạch cũ; hình ảnh cái lò gạch cũ được xuất hiện ở phần mở đầu và cả khi kết thúc truyện. Rõ ràng đó là ý nghệ thuật của Nam Cao. Cái lò gạch cũ như là một biểu tượng về sự hiện tất yếu của hiện tượng Chí Phèo, gắn liền với tuyến chủ đề chính của tác phẩm.

Câu chuyện mới tình Chí Phèo - Thị Nở quả là hấp dẫn đặc biệt. Song mặc dù giọng văn bông lơn, có lúc như chế giễu, mặc dù đối với một số người, đó là sự hấp dẫn của loại truyện tình bờ hụi của hạng nửa người ngợm, nguơu tầm nguơu mã tầm mã, "đôi lứa xứng đôi", thì đây vẫn thật sự là truyện có một nội dung hết sức nghiêm túc, chứa đựng một tư tưởng nhân đạo thật mới mẻ, độc đáo đem lại cho tác phẩm một tầm vóc bất ngờ.

Ban đầu, Chí Phèo đến với Thị Nở một cách rất... Chí Phèo. Trong một đêm "rười rượi những trăng", có những tàu chuối nằm ngửa ưỡn cong cong lên hứng lấy trăng xanh rười rượi như là ướt nước, thỉnh thoảng bị gió lay lại giã lên đành như là "hưng tình", Chí Phèo rất say và cảm thấy "bút rứt", "ngứa gáy" da thịt, đã xông tới người đàn bà khốn khổ "dại dột đã nằm ềnh ệch mà ngủ ngay gần nhà hẳn". Khi Thị Nở hét hoảng kêu làng, thì "cái thằng trời đánh không chết ấy lại kêu to hơn, "vừa kêu vừa dẫn người đàn bà xuống"! Li lợm đến thế là cùng! Nhưng điều kì

điều đã xảy ra là, nếu như ban đầu, Thị Nở chỉ khơi dậy bản năng giống đực ở gã đàn ông Chí Phèo, thì sau đó, sự chăm sóc giản dị đầy ân tình và lòng yêu thương mộc mạc mà chân thành của đàn bà khốn khổ ấy đã làm thức dậy bản chất lương thiện của người lao động trong Chí Phèo. Đoạn văn viết về sự thức tỉnh của linh hồn Chí Phèo sau cuộc gặp gỡ với Thị Nở, là một đoạn tuyệt bút, đầy chất thơ và tập trung thể hiện tư tưởng nhân đạo sâu sắc bất ngờ của ngòi bút Nam Cao.

Sáng hôm ấy, Chí Phèo tỉnh dậy muộn và lòng "bâng khuâng", "mơ hồ buồn". Lần đầu tiên sau bao nhiêu năm, Chí Phèo mới lại nghe thấy tiếng chim hót vui vẻ, tiếng cười nói của những người đi chợ, tiếng anh thuyền chài gõ nề chèo đuổi cá... Những âm thanh quen thuộc trong cuộc sống lao động xung quanh ấy hôm nào chả có, nhưng hôm nay bỗng trở nên vang động sâu xa trong lòng Chí Phèo, trở thành những tiếng gọi tha thiết của cuộc sống vắng đến bên tai lần đầu tiên tỉnh táo của anh. Cuộc gặp gỡ với Thị Nở đã lóe sáng như một tia chớp trong cuộc đời tăm tối dằng dặc của Chí Phèo. Dưới ánh sáng của tia chớp ấy, Chí Phèo bỗng nhìn rõ tất cả cuộc đời mình: những ngày xưa "rất xa xôi" đã từng "ao ước có một gia đình nho nhỏ. Chồng cuốc mướn cây thuê. Vợ dệt vải, chúng lại bỏ một con lợn để làm vốn liếng! Khá giả thì mua dăm ba sào ruộng làm". Cái hiện tại đáng buồn: "già mà vẫn cô độc", cái tương lai còn đáng buồn hơn: "đói rét và ốm đau và cô độc cái này còn đáng sợ hơn đói rét và ốm đau". Nếu như bao nhiêu năm nay, Chí Phèo "bao giờ cũng say", "say tện", "có lẽ hẳn chưa bao giờ tỉnh táo, để nhớ rằng có hẳn ở đời", thì hôm nay lần đầu tiên Chí Phèo tỉnh táo, tỉnh táo để tự ý thức về thân phận. Trước đi Chí Phèo sống và hành động hoàn toàn vô thức, hẳn không thể biết và không cần biết hẳn là gì và đã làm những gì: "hắn không biết rằng hẳn là con quý .. của làng Vũ Đại, để tác quái cho bao nhiêu dân làng (...). Hắn biết đâu vì làm tất cả những việc ấy trong khi người hẳn say... Giờ đây, lần đầu tiên, Chí Phèo nhận ra sự hiện hữu của mình, đối mặt với chính mình, và đồng thời, cũng lần đầu tiên, nhận ra sự bế tắc tuyệt vọng của thân phận mình. Khi thấy Thị Nở bung cháo hành đến, hẳn "rất ngạc nhiên" và hết sức xúc động. Bởi vì lần này là lần thứ nhất hẳn được một người đàn bà cho". Hắn ăn bát cháo từ tay Thị Nở và bỗng nhận thấy rằng cháo hành ăn rất ngon. Bởi vì hương vị cháo hành này chính là hương vị của tình yêu thương chân thành, của hạnh phúc giản dị, mà có thật, lần đầu tiên đến với Chí Phèo. Lần đầu tiên, Chí Phèo mắt "như ướt ướt", "ôi sau mà hẳn hiền, ai dám bảo đó là thằng Chí Phèo vẫn đập đầu, rạch mặt của mình". Trở lại là anh canh điền trong trắng năm xưa cảm thấy bị xúc phạm khi bị cái bà ba "quý cái" gọi lên bóp chân, trở lại anh nông dân lương thiện từng mơ ước cuộc sống gia đình hạnh phúc hết sức bình dị khiêm nhường trong lao động... "Đó là cái bản tính của hẳn ngày thường bị lấp đi..."

Như vậy là, lòng yêu thương, cái tình người chân thành đã làm sống lại trong Chí Phèo cái bản chất đẹp đẽ của người nông dân lao động, bao lâu nay bị cho lấp, vùi dập nhưng vẫn không tắt. Bọn cường hào và nhà tù thực dân, nói rộng ra là cả cái xã hội tàn bạo ấy, ra sức giết chết cái "bản tính tốt" ấy của anh "Trần trụi giữa bầy sói", anh không thể hiền lành, trong trắng, mà để tồn tại anh phải cướp giết, ăn vạ, đâm chém. Muốn thế phải liều và mạnh, những thứ ấy Chí Phèo tìm ở rượu. Và Chí Phèo luôn luôn say, "hắn say thì hẳn làm bất cứ cái gì người ta sai hẳn làm" - xét cho cùng, Chí Phèo không chịu trách nhiệm về những hành động của mình: linh hồn của anh đã bị cướp đi rồi.

Nhưng hôm nay, tình yêu đã thức tỉnh anh và linh hồn anh đã trở về. Anh thấy "thèm lương thiện", "muốn làm hòa với mọi người biết bao!", Anh như rung rung và bần lễn trong sự phục sinh của linh hồn đó. Anh mong được nhận vào cái xã hội bằng phẳng, thân thiện của những người lương thiện". Tình của Thị Nở chẳng những đã thức tỉnh anh mà còn hé mở cho anh con đường trở lại làm người, trở lại cuộc đời, và anh hồi hộp hy vọng.

Đã hơn một lần, Nam Cao viết về những mối tình của những kẻ bị cả xã hội miệt thị, lãng nhục độc ác: Lang Rận - mụ Lợi, Đức - Nhi, Chí Phèo - Thị Nở... Tuy vẫn giữ giọng văn khách quan, hài hước, nhà văn đã dứt khoát đứng ra làm luật sư cãi trắng án cho những con người bất hạnh, bị mọi người hắt hủi đó, nhất là khi họ bị ném vào tình thế nhục nhã, trở thành cái đích cho những mũi tên chế giễu độc ác của người đời đầy thành kiến mu muội. Ông đã đánh thép bênh quyền được yêu của họ và khẳng định tính chính đáng của những mối tình như thế. Có gì là không chính đáng nếu như những con người trong khi bị cả xã hội xua đuổi ấy đã đến với nhau, tìm thấy ở nhau sự giao cảm, chia sẻ nỗi lòng? Vì nếu tình yêu chân chính là tình yêu làm nhân đạo hóa con người, nâng cao sống, thì đã có mấy lần tình yêu có tác dụng nhân đạo hóa kì diệu, cảm động như mối tình Thị Nở - Chí Phèo? Chẳng phải tình yêu thương tuy đơn giản, có phần thô lỗ của người đàn bà xấu xí ấy đã gọi dậy linh hồn người trong con quỷ dữ Chí Phèo, đưa hắn từ cõi địa ngục trở về cõi người đó sao? Chẳng phải một sự hóa giải thân bí nào mà chỉ là một tình yêu rất mực trần tục, nhưng là tình yêu đích thực con người, thật lành mạnh, khỏe khoắn. Mô típ nghệ thuật này được xử lí bằng một tư tưởng nhân đạo lớn lao và một bút lực phi thường, chỉ có Nam Cao.

Tư tưởng nhân đạo và hút lực phi thường đó còn thể hiện ở đoạn văn miêu tả tấn bi kịch tình thân của Chí Phèo. Truyện ngắn đầy hấp dẫn này càng về cuối càng đặc biệt hấp dẫn; không phải chỉ vì cốt truyện, tình tiết đầy tính kịch, biến hóa khôn lường, mà còn vì tầm tư tưởng càng ngày càng nâng cao một cách bất ngờ của tác phẩm.

Nhiều người cũng nói đến Chí Phèo như là một bi kịch số phận, song nếu hiểu cho chặt chẽ, chính xác thì chỉ từ nhân vật này đã thức tỉnh linh hồn, khao khát trở lại làm người nhưng bị cự tuyệt lạnh lùng, thì chỉ đến khi đó, Chí Phèo mới thật sự rơi vào tình thế bi kịch: bi kịch của con người bị từ chối không được làm người.

Khi hiểu ra rằng xã hội không công nhận mình, Chí Phèo vật vã đau đớn. Hắn lại uống, nhưng điều lạ là, hôm nay "hắn càng uống càng tỉnh ra". Đúng hơn là tuy say, trong tâm thức Chí Phèo lúc này vẫn có một niềm tin: nỗi đau khôn cùng về thân phận, và "hắn ôm mặt khóc rưng rức". Rồi như để chạy trốn bản thân, chạy trốn nỗi đau, hắn "lại uống... lại uống... đến say mềm người". Rồi hắn đi với một con dao và vừa đi vừa chửi... như mọi lần. Nhưng lại hoàn toàn khác mọi lần: hôm nay, Chí Phèo quần quai đau đớn vì tuyệt vọng, càng thấm thía hơn bao giờ tội ác của kẻ thù, đã đến thẳng trước Bá Kiến "trợn mắt, chỉ tay vào mặt" lão, đồng dục đòi quyền làm người, đòi lại bộ mặt người đã bị vằm nát của mình. Kẻ chết vì ý thức nhân phẩm đã trở về, anh không thể chấp nhận trở lại kiếp sống thú vật được nữa. Chí Phèo đã chết trên ngưỡng cửa trở về cuộc sống, chết trong tâm trạng bi kịch đau đớn. Thế là, trước đây, để bám lại sự sống, Chí Phèo phải từ bỏ nhân phẩm, bán linh hồn cho quỷ; giờ đây, ý thức nhân phẩm thức dậy, linh hồn trở về. Nhiều người nghi ngờ tấm lòng của Nam Cao đối với nông dân, vì thấy người nông dân của nhà văn phần nhiều xấu xa dữ tợn. Vậy mà chính ở những người khôn khổ có bộ mặt và tính cách không mấy "đáng yêu" đó, nhiều khi ý thức nhân phẩm còn mạnh hơn cả cái chết. Lão Hạc bè ngoài đường như lằm chằm, gằn dở nhưng lão đã lặng lẽ tìm đến cái chết để giữ trọn lòng tự trọng trong cảnh cùng đường (Lão Hạc). Lang Rận cũng tìm đến cái chết vì không chịu nổi điều nhục nhã đang chờ ông ta hôm sau (Lang Rận) và ở đây là Chí Phèo?

Chí Phèo đã chết quần quai trên vũng máu trong niềm đau thương vô hạn, khao khát lớn lao, thiêng liêng là được làm người lương thiện đã không thực hiện được. Lời nói cuối cùng của Chí Phèo, vừa đánh thép, chất chứa phần nộ vừa mang sắc thái triết học và âm điệu bi thống đầy ám ảnh, làm người đời sững sờ và day dứt không thôi..."Ai cho tao lương thiện?". Làm thế nào để

con người được sống cuộc sống con người? Đó là "một câu hỏi lớn không lời đáp chẳng những Bá Kiến không thể hiểu mà xã hội khi ấy cũng chưa thể trả lời Câu hỏi ấy được đặt ra một cách bức thiết, day dứt trong hầu như toàn bộ sáng tác Nam Cao trước cách mạng. Và đặt ra bằng một tài năng lớn, độc đáo, khiến cho nhiều sáng tác của Nam Cao - trước hết là Chí Phèo - thuộc vào những trang hay nhất của nền văn xuôi Việt Nam.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu Phân tích truyện ngắn Chí Phèo Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.